TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THA HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Sơn, ngày 12 tháng 11 N 2019

Số:80/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2019, giữa:

Chị Lê Thị Thùy A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xã Đông K, huyện Đông Sơn, ThA1h Hóa.

A Nguyễn Đăng N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xã Đông H, huyện Đông Sơn, ThA1h Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thùy A và A1h Nguyễn Đăng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy A và A1h Nguyễn Đăng N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Lê Thị Thùy A và A1h Nguyễn Đăng N thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Bảo A1, sinh ngày 06/6/2013. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Bảo A1 cho chị Thùy A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N tự nguyện đóng góp nuôi con chung cùng chị Thùy A là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp nuôi con tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu Bảo A1 tròn 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Lê Thị Thùy A và anh Nguyễn Đăng N thống nhất vợ chồng không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Lê Thị Thùy A và anh Nguyễn Đăng N thống nhất vợ chồng không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thùy A và anh Nguyễn Đăng N thống nhất thỏa thuận: Chị Thùy A chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm N mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thùy A đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0006574 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chị Thùy A được nhận lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc anh Nguyễn Đăng N phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi bản hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Như